



DREAM
FROLUX
CHARCOAL WOOD FLOORING

2024 PRODUCT CATALOG



DREAM FLOORS
PROFESSIONAL
FOR A LUXURIOUS LIFE

5
mm

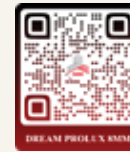
**Water
Resistance**
*Chuyên dụng
chịu nước*

BỀ MẶT UV
Bền màu

MATT SURFACE
*Vân gỗ in nhám
mờ, phản chiếu
ánh sáng một cách
nhẹ nhàng chân thực*

CDF
Flooring

**DREAM
PROLUX**
CHARCOAL WOOD FLOORING



CDF Core
THÀNH PHẦN CẤU TẠO



CDF Core

- Các sợi gỗ được nghiền nhỏ và sấy khô để **đạt độ ẩm dưới 5%**.
- Chất kết dính để liên kết các sợi gỗ với nhau



CẤU TẠO SÀN GỖ STRUCTURE FLOORING

• Bề Mặt Oxit Nhôm AC4

Được phủ lớp **oxit nhôm** chống mài mòn mang lại bề mặt chống trầy xước **cấp độ 4** chống nước và diệt khuẩn.

• Lớp Hoa Văn Trang Trí Vân Gỗ

Công nghệ in và **đập nổi** tiên tiến mang lại cảm giác và sự hoàn thiện **chất mộc**.

• Lõi Gỗ Than Chịu Nước Kháng Khuẩn - Không Mùi

Trọng lượng lõi than 1.000 kg/m³, độ dày **trương nở ≤ 5%**, sau 24 giờ ngâm trong nước!

• Lớp Đáy Cân Bằng - Chống Nước 100%

Lớp nền màu đen có tác dụng bảo vệ lõi than đóng vai trò cách nhiệt và **100% không thấm nước**.

• Hệ Thống Khóa Click Không Keo

Lớp **Parafin** bao phủ toàn bộ bề mặt rãnh hèm sẽ bảo vệ sàn nhà của bạn khỏi độ ẩm.



ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT



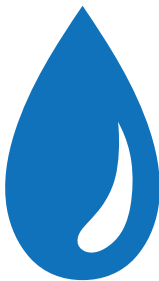
BẢNG TÓM TẮT

Kích thước tấm ván	1220mm*198mm*5mm
Ứng dụng	Khu dân cư, nhà phố, thương mại nhẹ
Chống mài mòn	AC4
Kết cấu bề mặt	Vân gỗ dập mờ MATT SURFACE
Loại cạnh hèm	Rãnh V sơn chống thấm
Sáp hèm/tấm	4 mặt
Hệ thống khóa	Unilin, valinge
Mẫu lắp lại	5
Độ bóng (G.U)	6
Để lót	Black Balance Paper
Mức độ chống nước	Cao



MỤC KIỂM TRA	PHƯƠNG PHÁP	KẾT QUẢ
Ổn định kích thước uốn cong khi tiếp xúc nhiệt	ASTM F2199-20	MD: - 0.134 AMD: - 0.165
Khả năng chống lại thuốc lá bị dập và đốt	EN 1399 1997/AC:1998 Phương Pháp A	RATING 5
Sức mạnh hèm khóa	ISO 24334: 2019	Cạnh Ngắn: 0.9mm Cạnh Dài: 1.74mm
Độ dày giãn nở	ANSI NALFA LF-01-2019 PHẦN 3.2	1.83%
Khả năng chống va đập	ANSI NALFA LF-01-2019 PHẦN 3.5	2425mm
Phát thải Folmaldehyd	ASTM D6007-14	0.02
Hao mòn điện trở	ANSI NALFA LF-01-2019 PHẦN 3.7	Chu kỳ 9000r (Không bị mài mòn bề mặt)
Chống trầy xước	ISO 1518-1:2023	Không bị mài mòn bề mặt 20N vòng
Xác định đặc tính cháy bằng nguồn nhiệt bức xạ	ASTM E648-19a ^{e1}	Class I





Water Resistance
CHUYÊN DỤNG CHỊU NƯỚC

1220mm

198mm

Thickness: 5mm

1 BOX = 12  = 2,898 m²

BẢNG MÀU SÀN GỖ CDF 5MM



PL5079

PL5085

PL5088

PL5093

PL5096

PL5078

PL5077

PL5068

PL5039

PL5038

PL5098

PL5089



*** Hình ảnh mang tính chất minh họa

PEDRO OAK

PL5079
198 × 1220 × 5 mm
AC4 / 32 | 4V
wood structure



*** Hình ảnh mang tính chất minh họa

Oak Studioline sanded

PL5093
198 × 1220 × 5 mm
AC4 / 32 | 4V
wood structure





*** Hình ảnh mang tính chất minh họa

Oak Drey

PL5085
198 × 1220 × 5 mm
AC4 / 32 | 4V
wood structure



*** Hình ảnh mang tính chất minh họa

Oak Studioline honey

PL5077
198 × 1220 × 5 mm
AC4 / 32 | 4V
wood structure





Eiche Silber

PL5088
198 × 1220 × 5 mm
AC4 / 32 | 4V
wood structure



Oak Natural Light

PL5078
198 × 1220 × 5 mm
AC4 / 32 | 4V
wood structure





*** Hình ảnh mang tính chất minh họa

Santana Oak

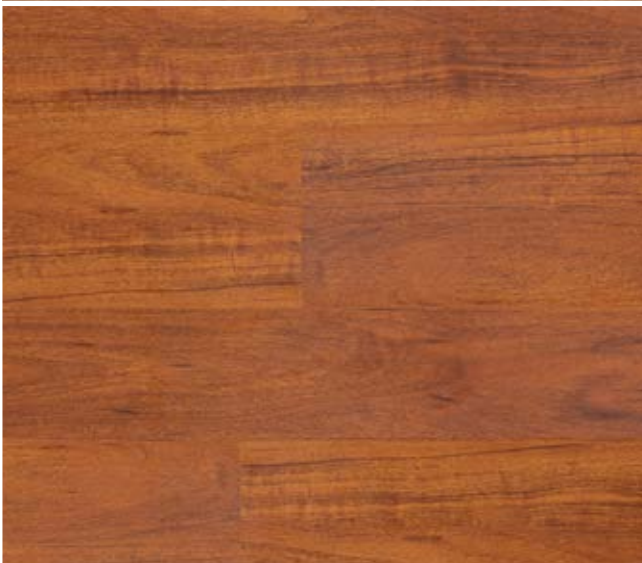
PL5089
198 × 1220 × 5 mm
AC4 / 32 | 4V
wood structure

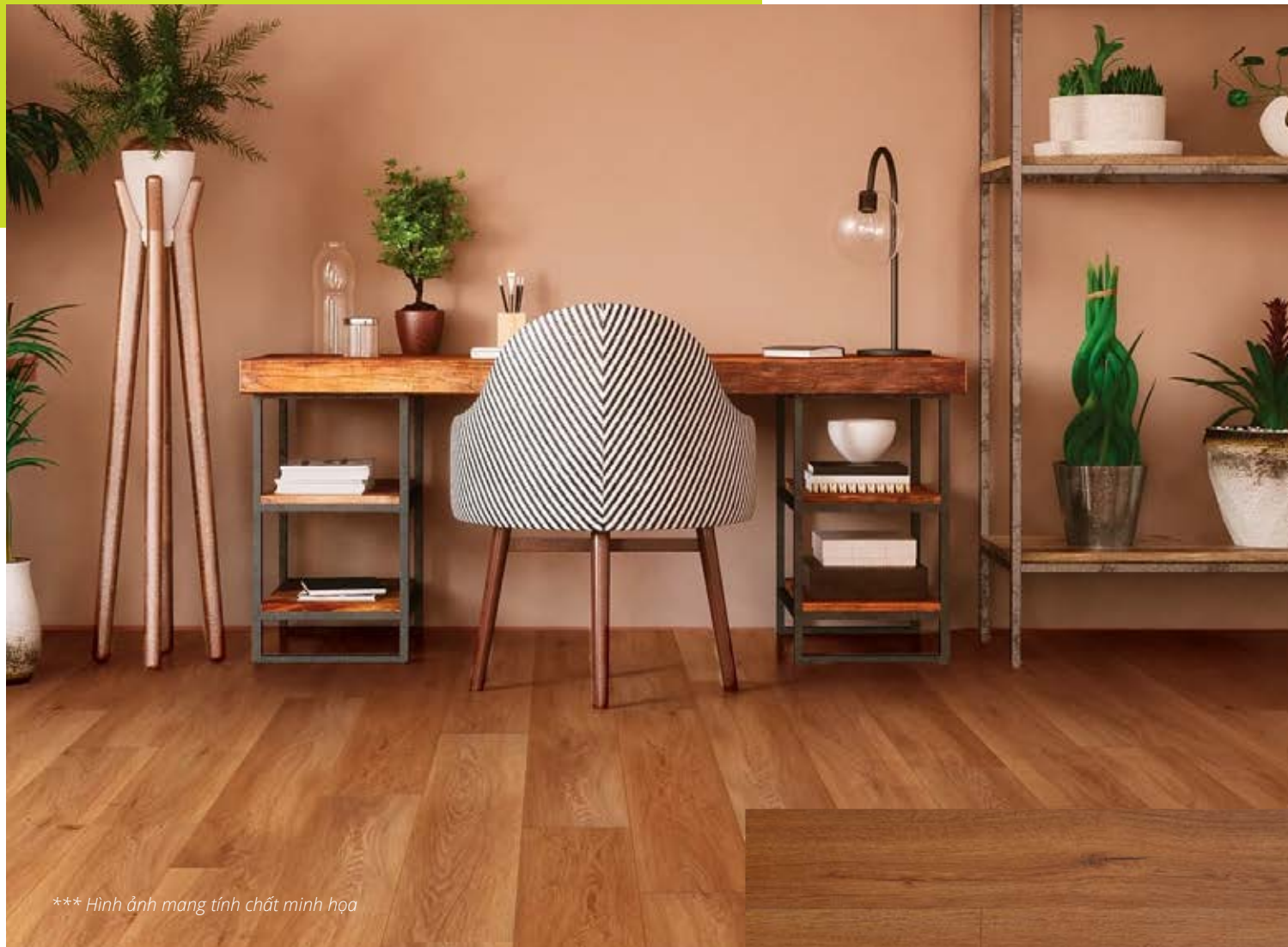


*** Hình ảnh mang tính chất minh họa

Bali Teak

PL5039
198 × 1220 × 5 mm
AC4 / 32 | 4V
wood structure





Alteo Oak

PL5068

198 × 1220 × 5 mm

AC4 / 32 | 4V

wood structure



Oak Skyline pearl

PL5096

198 × 1220 × 5 mm

AC4 / 32 | 4V

wood structure





Atlas-Oak

PL5038
 198 × 1220 × 5 mm
 AC4 / 32 | 4V
 wood structure



Oak Studioline brown

PL5098
 198 × 1220 × 5 mm
 AC4 / 32 | 4V
 wood structure





Water Resistance

CHUYÊN DỤNG CHỊU NƯỚC



CẤU TRÚC BỀ MẶT



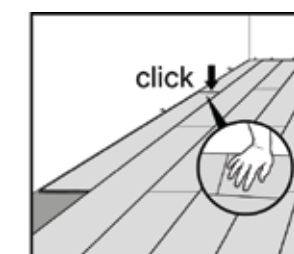
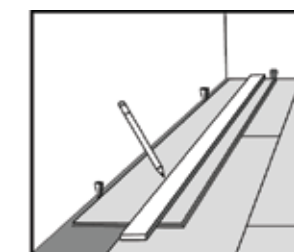
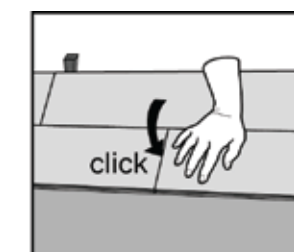
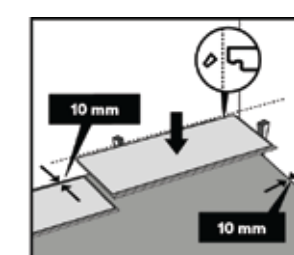
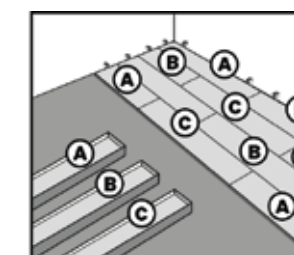
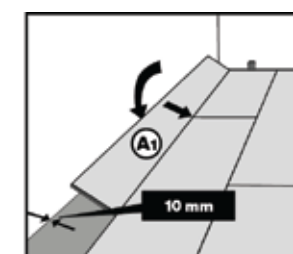
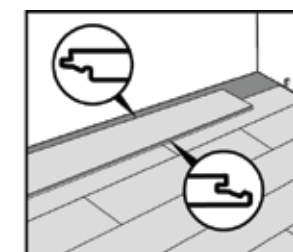
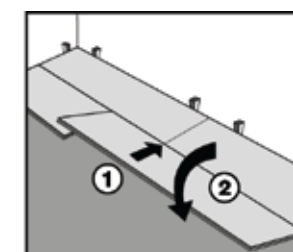
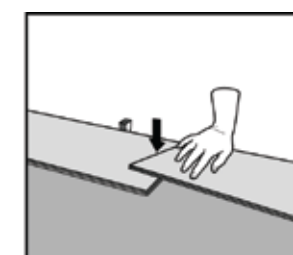
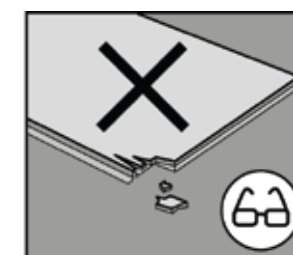
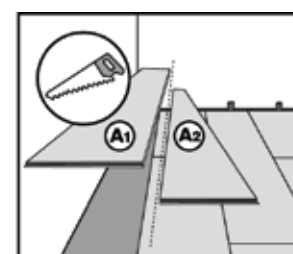
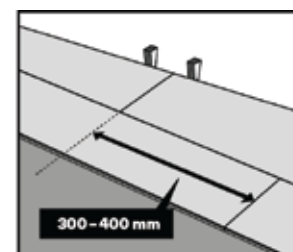
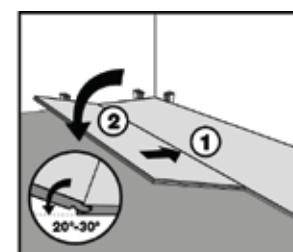
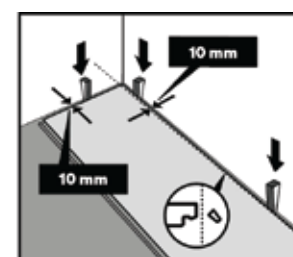
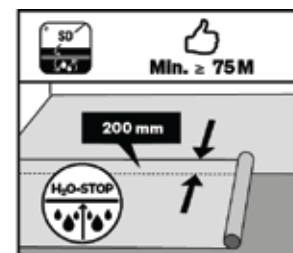
25 YEARS
WARRANTY

BẢO HÀNH TRỌN NIỀM TIN

LẮP ĐẶT NHANH CHÓNG
TỐI ƯU THỜI GIAN



Installation guide





DREAM PROLUX

CHARCOAL WOOD FLOORING

SÀN GỖ CDF 5MM

www.khosango.com

